TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 09-5- 2019
V/v *ly hôn*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Nguyễn Quang Thắng

2.Bà Đặng Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thuý Ng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Trung Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2019/TLST-HNGĐ, ngày 02/01/2019 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01/4/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Ng;** sinh năm 1984
Địa chỉ: Xóm X, xã P, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang
Bị đơn: Anh **Lâm Thanh S**; sinh năm 1979
Địa chỉ: Xóm 20, xã Kim Phú, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

(Chị Ng có mặt, anh S vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai chị Nguyễn Thị Ng trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng chị lấy nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 22/11/2002 tại xã P, huyện Yên Sơn, sau khi được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, anh chị về chung sống với nhau tại xóm 20, xã Kim Phú, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, quá trình chung sống, cuộc sống chung của hai vợ chồng không có hạnh phúc, do chồng chị nghiện rượu nên thường xuyên đánh đập chị không thương tiếc, chị đã khuyên bảo nhưng chồng chị không cai rượu được nên bất đồng quan điểm giữa hai vợ chồng chị mâu thuẫn ngày càng lớn, chị xác định không thể chịu đựng thêm được nữa nên chị đã về nhà bố mẹ đẻ chị sinh sống và làm ăn thuê ở ngoài, chị xét thấy tình cảm giữa hai vợ chồng không thể níu kéo, tiếp tục chung sống với nhau được nữa, hiện nay vợ chồng chị

đã sống ly thân được 03 năm, vì vậy chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lâm Thanh S.

-Về con chung: Chị xác nhận vợ chồng chị có hai con chung là Lâm Thị Hồng Phương, sinh ngày 15/01/2004 và Lâm Anh Đức, sinh ngày 10/6/2008, khi ly hôn chị nhất trí để anh S trực tiếp nuôi hai con chung.

-Về tài sản chung; Vợ chồng chị tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết

-Về vay nợ; Vợ chồng chị không vay nợ ai, không đề nghị toà án giải quyết.

* Tại biên biên bản lấy lời khai anh Lâm Thanh S trình bầy:

-Về quan hệ hôn nhân: Anh với chị Ng tìm hiểu nhau và lấy nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 22/11/2002 tại UBND xã P, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang và có tổ chức lễ cưới, sau khi kết hôn vợ chồng anh sinh sống và làm ruộng tại xóm 20, xã Kim Phú, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, quá trình chung sống tình cảm vợ chồng anh sống bình thường, phát sinh mâu thuẫn do chị Ng không sống cùng anh cách đây khoảng 02 năm nhưng thỉnh thoảng chị Ng vẫn về, nguyên nhân mâu thuẫn là do tình cảm, hiện nay vợ chồng anh đã sống ly thân, nay chị Ng đề nghị ly hôn anh không nhất trí do chị Ng làm ảnh hưởng đến kinh tế trong gia đình.

-Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng anh có hai con chung là Lâm Thị Hồng Phương, sinh ngày 15/01/2004 và Lâm Anh Đức, sinh ngày 10/6/2008, nếu ly hôn anh đề nghị được nuôi hai con chung và không yêu cầu chị Ng cấp dưỡng nuôi con chung.

-Về tài sản chung; Anh xác nhận có nhà sàn dựng trên đất tại xóm 20, xã Kim Phú là tài sản riêng của anh.

-Về vay nợ: Anh xác nhận anh không vay nợ ai.

Toà án tiến hành lấy lời khai của anh Lâm Thanh S, anh S trình bầy và được tự đọc lại biên bản, tuy nhiên anh S không ký biên bản , khi tiến hành lấy lời khai của anh S có người làm chứng anh Lâm Trọng Ứng là trưởng xóm.

Tại phiên toà: Chị Nguyễn Thị Ng giữ nguyên ý kiến đã trình bầy, anh Lâm Thanh S vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng quy định của Điều 28, 48 Bộ luật Tố tụng Dân sự (BLTTDS), xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách của người tham gia tố tụng; tiến hành tống đạt các văn bản cho đương sự, gửi cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục được quy định tại chương XIV của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ng; Xử cho chị Nguyễn Thị Ng được ly hôn với anh Lâm Thanh S.

Về con chung: Giao hai con chung là Lâm Thị Hồng Phương, sinh ngày 15/01/2004 và Lâm Anh Đức, sinh ngày 10/6/2008 cho anh Lâm Thanh S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, chị Ng không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị Nguyễn Thị Ng phải chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và lời trình bầy của nguyên đơn tại phiên toà, các quy định của pháp luật, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Ng và anh Lâm Thanh S có hộ khẩu thường trú và thường xuyên sinh sống tại xóm 20, xã Kim Phú, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Chị Nguyễn Thị Ng có đơn khởi kiện đề nghị Toà án giải quyết ly hôn anh Lâm Thanh S. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại các điều 28, 35 và điều 39 của BLTTDS.

Quá trình giải quyết vụ án, toà án thông báo phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải cho các bên đương sự nhưng anh S đều vắng mặt là thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được. Toà án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vào ngày 18/4/2019 và được tống đạt hợp lệ cho các bên đương sự, tuy nhiên tại phiên toà chị Ng có mặt anh S vắng mặt không có lý do. Do vậy HĐXX hoãn phiên toà, quyết định hoãn phiên toà cũng được tống đạt hợp lệ cho các bên đương sự, tại phiên toà ngày hôm nay chị Ng có mặt, anh S vắng mặt không có lý do, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ng và anh Lâm Thanh S lấy nhau có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Quan hệ hôn nhân giữa chị Ng và anh S là hợp pháp. Quá trình chung sống chị Ng cho rằng vợ chồng chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do chồng chị hay uống rượu nên thường xuyên đánh đập chị, bất đồng quan điểm giữa hai vợ chồng chị, mâu thuẫn ngày càng lớn, chị xác định không thể chịu đựng thêm được nữa, nên chị đã về nhà bố mẹ đẻ chị sinh sống và thuê ở ngoài, vợ chồng đã sống ly thân được 03 năm nay, kể từ khi ly thân anh S cũng không đến gặp chị để bàn bạc vợ chồng đoàn tụ. Anh S cho rằng quá trình chung sống tình cảm vợ chồng anh sống bình thường, phát sinh mâu thuẫn do chị Ng không sống cùng anh cách đây khoảng 02 năm nhưng thỉnh thoảng chị Ng vẫn về, nguyên nhân mâu thuẫn do tình cảm, hiện nay vợ chồng anh đã sống ly thân, nay chị Ng đề nghị ly hôn anh không nhất trí, vì chị Ng làm ảnh hưởng đến kinh tế trong gia đình.

Qua xác minh tại địa phương thể hiện: Nguyên nhân mâu thuẫn do kinh tế, chị Ng bán hàng đa cấp dẫn đến thất thoát về kinh tế làm ảnh hưởng đến đời sống sinh

hoạt gia đình, hiện nay chị Ng và anh S không chung sống với nhau, hai vợ chồng anh chị mâu thuẫn đã trầm trọng, xóm đã hoà giải khuyên cho anh chị hoà thuận nhưng trước những mâu thuẫn của anh chị dẫn đến hôn nhân không tồn tại được.

Xét tình trạng hôn nhân giữa chị Ng và anh S không còn, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ng, Hội đồng xét xử cho chị Nguyễn Thị Ng được ly hôn với anh Lâm Thanh S là phù hợp quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ng và anh Lâm Thanh S có hai con chung là Lâm Thị Hồng Phương, sinh ngày 15/01/2004 và Lâm Anh Đức, sinh ngày 10/6/2008, anh S đề nghị được nuôi hai con chung và không yêu cầu chị Ng cấp dưỡng nuôi con chung, chị Ng nhất trí để anh S trực tiếp nuôi con chung là cháu Lâm Thị Hồng Phương và cháu Lâm Anh Đức. HĐXX xét thấy: Đây là sự thoả thuận của anh chị về việc nuôi con, anh S đề nghị được nuôi hai con chung, chị Ng nhất trí, sự thoả thuận đó là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần giao hai con chung là Lâm Thị Hồng Phương, sinh ngày 15/01/2004 và Lâm Anh Đức, sinh ngày 10/6/2008 cho anh Lâm Thanh S trực tiếp trông nom,chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Ng không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, vay nợ chung; Anh chị không đề nghị giải quyết và anh chị không nợ chung ai, nên không yêu cầu xem xét giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ng phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*, theo quy định tại điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng X năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

Các đương sự được kháng cáo bản án theo quy định của Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 235, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Áp dụng: Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/X/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ng.

Xử: Cho chị Nguyễn Thị Ng được ly hôn với anh Lâm Thanh S.

Về con chung: Giao hai con chung là Lâm Thị Hồng Phương, sinh ngày 15/01/2004 và Lâm Anh Đức, sinh ngày 10/6/2008 cho anh Lâm Thanh S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Ng không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ng phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số N^{o} 0001371 ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; Chị Ng đã nộp đủ án phí.

4. Chị Nguyễn Thị Ng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án và anh Lâm Thanh S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;(nt)
- Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;
- Viện kiểm sát ND huyện YS;
- UBND xã P (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Nguyễn Thị Thu Hà

Nguyễn Quang Thắng - Đặng Thị Huệ

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)*
- *Chi cục THADS huyện Yên Sơn;(nt)*
- *Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Viện kiểm sát ND huyện YS;
- UBND xã P (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Thắng - Đặng Thị Huệ **Nguyễn Thị Thu Hà**

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)*
- *Chi cục THADS huyện Yên Sơn;(nt)*
- *Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;*
- *Viện kiểm sát ND huyện YS;*
- *UBND xã P (nơi ĐKKH);*
- *Các đương sự;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;(nt)
- Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;
- Viện kiểm sát ND huyện YS;
- UBND xã Kim Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Huệ - Hoàng Đức Cảnh **Nguyễn Thị Thu Hà**

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)*
- *Chi cục THADS huyện Yên Sơn;(nt)*
- *Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;*
- *Viện kiểm sát ND huyện YS;*
- *UBND thị trấn Tân Bình;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đặng Thị Huệ - Hoàng Đức Cảnh	**Nguyễn Thị Thu Hà**